

Số: 40 /KH-TH&THCSTM

Điện Biên Phủ, ngày 3 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG CẤP THCS NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi /ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 379/QĐ-UBND-VHXXH ngày 15/8/2025 của UBND Phường Điện Biên phủ về việc triển khai thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH NGÀY 29/8/2025 của sở giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường TH-THCS Thanh Minh

Trường TH-THCS Thanh Minh xây dựng kế hoạch giáo dục THCS của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

I. BỐI CẢNH ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trong những năm qua sự nghiệp giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo của về chuyên môn của Sở. Sự quan tâm cấp ủy, chính quyền địa phương UBND Phường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của nhà trường từng bước phát triển. Các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học luôn được quan tâm. Nhận thức của nhân dân về công tác giáo dục đã có chuyển biến đáng kể, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp tục được thực hiện tạo thuận lợi trong huy động và duy trì số lượng học sinh.

Trình độ đội ngũ ngày càng được nâng cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt. Việc triển khai các cuộc vận động đã làm thay đổi nhận thức tư tưởng và trách nhiệm nghề nghiệp đối với CB-GV.

1.2. Thách thức

Trường đóng trên địa bàn thuộc vùng ngoài của Phường Điện Biên Phủ, trình độ dân trí không đồng đều, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, chủ yếu là các hộ gia đình làm nông nghiệp nên không có điều kiện về thời gian để chăm sóc dạy dỗ con cái, một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu cần thiết cho con em học tập.

Giáo dục ngày càng phát triển, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, góp phần nâng cao vị thế của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

2.1.1. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy và học. THCS có 08 phòng học kiên cố và 6 phòng bộ môn. Khối phòng hành chính, quản trị có 7 phòng (01 phòng hiệu trưởng; 02 phòng hiệu phó, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng bảo vệ, 01 văn phòng, 01 phòng tổ chuyên môn). Nhà trường có công trình nước đạt chuẩn; có 02 nhà vệ sinh đạt yêu cầu. Thiết bị đồ dùng dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo cho thư viện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

2.1.2. Đội ngũ

Tổng số CBGVNV: 17 người, trong đó:

- BGH: 02 đ/c
- Giáo viên: 12 đ/c, trong đó: 12 Biên chế; 0 Hợp đồng.
- Nhân viên: 03 đ/c; 02 biên chế, 01 hợp đồng.
- Nam: 3, Nữ: 14; Dân tộc: 2, nữ dân tộc: 2.
- Trình độ đào tạo: ĐH: 15; CĐ: 0; TC: 1; chưa qua đào tạo: 01 Bảo vệ.
- Tổ chuyên môn:

+ Tổ KHTXH: 06 người, trong đó: Ngữ văn: 3; Sinh – địa: 01 ; Sử - GDCd: 01; GDTC: 01. Tổ trưởng Đỗ Hồng Giang

+ Tổ KHTN: 6 người, trong đó toán lý: 04; Sinh – hóa: 01; Toán tin :01; Tổ trưởng Nguyễn Thị Thanh Mai.

+ Tổ Văn phòng: 03 người (01 Kế toán, 01 Văn Thư, 01 Bảo vệ)

Đảng viên : có 9 đảng viên,

Công tác tổ chức quản lý của BGH: năng động, sáng tạo, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, 100% CB-GV có trình độ tin học A trở lên. Có kỹ năng sử dụng tin học trong quản lý, trong dạy học. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Có 04 giáo viên đạt danh hiệu GVG cấp thành phố, 1 GVG cấp tỉnh. Nhiều đ/c có kinh nghiệm trong công tác giáo dục, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.1.3. Chất lượng học sinh

a) Chất lượng 2 mặt giáo dục

Quy mô trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh

Năm học	Số lớp					Số học sinh				
	TS	K6	K7	K8	K9	TS	K6	K7	K8	K9
2024-2025	8	2	2	2	2	199	53	57	43	46

Chất lượng 2 mặt giáo dục

- Tổng 198/199 trong đó 1 em KT không xếp loại

Khối	Tổng số HS	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
6	53	7	17	28	0	31	11	10	
7	57	6	20	30	1	32	19	6	
8	43	4	16	23	0	24	16	3	
9	46	7	19	20	0	28	15	3	
Tổng	199	24	72	101	1	115	61	22	

Học sinh Tốt nghiệp THCS: 46/46 em đạt 100%; trong đó nữ 22 em chiếm 47,8%.

Chuyển lớp sau khi thi lại: $198/199 = 99,5\%$

+ Khen thưởng:

+ Học sinh giỏi: 24 em đạt 12,1%

+ Học sinh có thành tích đột xuất trong học tập và rèn luyện 72 em

* Đối với lớp 9:

Nhà trường chủ động ôn phụ đạo kiến thức trọng tâm lớp 9 ngay từ đầu năm học để học sinh nắm chắc kiến thức, đảm bảo tỉ lệ tốt nghiệp 100%.

Chủ động phân luồng học sinh, khuyến khích học sinh khá giỏi thi vào các trường THPTNT tỉnh, huyện các em học sinh yếu thi vào các trường dạy nghề...

Kết quả các cuộc thi cấp THCS

+ Học sinh đạt giải trong thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường : 03 em

+ Tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải C cấp thành phố

Các cuộc thi khác:

Tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành phát động

- Thi KHKT: Có sản phẩm tham gia dự thi cấp TP

- Các hoạt động phong trào: Tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào do Phòng GD&ĐT tổ chức.

2.2. Điểm hạn chế

- Đội ngũ giáo viên: chưa đủ theo định mức quy định; thiếu giáo viên, chủ yếu là giáo viên tăng cường từ các trường khác nên việc điều hành, quản lý chỉ đạo gặp nhiều khó khăn.

- Việc đổi mới phương pháp của một vài giáo viên còn lúng túng, khai thác sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả chưa cao; tổ chức các hoạt động giáo dục chưa thật hiệu quả, chưa phát huy tính chủ động tích cực của học sinh.

Một số vị trí như nhân viên thư viện, thiết bị chủ yếu là giáo viên kiêm nhiệm nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc được giao.

- Đối với học sinh:

Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, còn chây lười, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của học sinh ở một số bản chưa đảm bảo. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và tổ chức các hình thức dạy học, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giờ lên lớp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025-2026, Trường TH-THCS Thanh Minh nghiêm túc thực hiện tốt các chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục - Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học với chủ đề: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”. Các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục TH, THCS năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục-Đào tạo, Phòng văn hóa xã hội và các cấp có thẩm quyền;

Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8,9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, đáp ứng yêu cầu chất lượng giáo dục.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên; đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Xây dựng trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh.

Thực hiện nghiêm chỉnh nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hoá ứng xử và sức khoẻ cho học sinh trong trường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, nền nếp, kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá

tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Giúp học sinh biết tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng.

Phân đầu và xây dựng nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm. Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục: với 199 học

1. Số lớp, số học sinh: Năm học 2025-2026: Trường biên chế 7 lớp với tổng số: 198 học sinh cụ thể:

TT	Khối lớp	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Lưu ban	KT
1	6	2	46	20	41	18	0	2
2	7	2	53	26	50	25	0	1
3	8	2	56	37	54	36	0	0
4	9	1	43	19	41	19	0	0
Tổng		7	198	102	186	98	0	3

Trẻ 11 tuổi vào lớp 6: $61/61=100\%$

Trẻ 11-14 tuổi học THCS: 100%

2. Chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu: Cấp THCS

Tổng số: 198 học sinh, 7 lớp

Tổng số	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	CCG	Tốt	Khá	Đạt	CCG
207	120 = 60,6%	59 = 29,8%	19 = 9,5%	0 = 0%	21 = 10,1%	73 = 35,3%	109 = 52,7%	4 = 1,9%

Khen thưởng

Lớp	HSXS	HSG	Đội xuất
6,7,8,9 (198)	1=0,5%	19=9,5%	70=35,4%

Lớp TTXS: 1 lớp

Lớp TT: 6 lớp

- Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%; tỷ lệ học sinh chuyển lớp thăng đạt 97,5% trở lên; tỷ lệ học sinh chuyển lớp sau thi lại đạt 99,5%; Thi vào lớp 10 PTDTNT tỉnh, huyện : 4/44 HS trở lên chiếm 9,1%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào học các trường THPT, dạy nghề đạt trên 95%.

- Chất lượng môn học/ Hoạt động giáo dục/lớp (có phụ lục kèm theo)

2.2.3. Tham gia các cuộc thi cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh:

Có đội tuyển tham gia dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật kỹ thuật dành cho học sinh THCS có ít nhất 01 dự án được tham gia cấp Thành phố

Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Có 01 sản phẩm tham gia dự thi cấp thành phố

Phần đầu có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi như tìm hiểu An toàn giao thông, viết thư Quốc tế UPU, ...

- Các cuộc thi trên Internet: Khuyến khích học sinh tham gia.

2.3. Chất lượng đội ngũ

Duy trì 100% Cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo;

Chỉ tiêu đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên:

Xếp loại Cán bộ quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 02/02 đạt tỉ lệ 100%.

Xếp loại chuẩn nghề nghiệp HT, giáo viên: Tốt: 7/12 đạt tỉ lệ 58,3% .

Giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi đạt 100% trong đó:

Giáo viên dạy giỏi cấp trường 8/12 đồng chí = 58,3%

Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố 4/12 đồng chí = 33,3%

Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 1/12 đồng chí = 8,3%

100% Đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20 %.

2.4. Cơ sở vật chất

- Đảm bảo có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu dạy - học, đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT năm 2018.

- Trường có công trình nước sạch và công trình vệ sinh đảm bảo.

- Hoàn thiện công tác sửa chữa các công trình nhà trường trong năm học.

2.5. Công tác phổ cập giáo dục

- Phối kết hợp với các trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn; duy trì và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ III, phổ cập xóa mù chữ mức độ II.

2.6. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và thẩm định trường chuẩn quốc gia

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 808/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia; Công văn số 2834/SGDĐT-GDTrH ngày 15/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc khắc phục một số hạn chế và nâng cao chất lượng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; Công văn 1928/SGDĐT-GDTrH ngày

10/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2023;

Kế hoạch số 837/KH-UBND-GDDT ngày 14/5/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt được của trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3.

*** Biện pháp**

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường xây dựng CSVC, cảnh quan trường lớp.

Kiểm tra, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt chuẩn

2.7. Thi đua khen thưởng

Phân đấu trong năm học 2025-2026, cấp THCS nhà trường đạt:

*** Thi đua:**

- Tập thể nhà trường: đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, đề nghị UBND phường tặng giấy khen.

- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 04 đồng chí cấp THCS

- Lao động Tiên tiến: 17/17 đồng chí

*** Cá nhân đề nghị khen thưởng:**

- UBND phường Điện Biên Phủ tặng Giấy khen: 02 cá nhân.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen cho 01 cá nhân.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Cụ thể:

- Ngày tựu trường: Lớp 1,9 ngày 22/8/2025; Lớp 2 -> 8 ngày 29/8/2025

- Ngày khai giảng ngày 5/9/2025

- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 8/9/2025 đến ngày 31/5/2025; trong đó:

+ Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 08/9/2025; kết thúc học kỳ I ngày 18/01/2026.

+ Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại giành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 18/01/2026; kết thúc học kỳ II trước ngày 31/05/2026.

- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Xét công nhận TNTHCS: Trong tháng 6/2025 theo Kế hoạch của Sở Giáo dục

- Kết thúc năm học: Trước ngày 31/05/2025

- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026: Tuần 2 tháng 7/2026.

- Nghỉ tết nguyên đán: Theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

1.2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.

STT	Môn học	Số tiết từng môn của lớp 6			Số tiết từng môn của lớp 7			Số tiết từng môn của lớp 8			Số tiết từng môn của lớp 9		
		HK	HK	CN	HK	HK	CN	HK	HK	CN	HK	HK	CN
		1	2		1	2		1	2		1	2	
1	Ngữ Văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	KHTN (Lí, Hóa, Sinh)	76	64	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	Lịch sử &Địa lí	54	51	105	56	49	105	54	51	105	54	51	105
6	Tin	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	34	18	52	34	18	52
8	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	HĐTN,HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
13	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số Tiết													
Số tiết/tuần (Cả năm học)		1015/35 = 29 tiết/tuần			1015/35 = 29 tiết/tuần			1032/35 = 29.5 tiết/ tuần			1032/35 = 29.5 tiết/tuần		

- Đối với lớp 6,7,8, 9:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT

1.3. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối /lớp

1.3.1. Kế hoạch dạy học các môn học

a) Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học

Kế hoạch Kĩ năng phân phối thời gian thực chương trình môn học													
T T	Môn	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII	TS	HKI	HKII
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	-LL: 72	-LL: 68	140	-LL: 72	-LL: 68	140	LL: 72	-LL: 68	140	LL: 72	-LL: 68
2	Toán	140	-LL:70 - TH:2	- LL: 66 - TH: 2	140	- LL: 67 - TN: 5	- LL: 63 - TN: 5	140	LL: 72 - TH: 0	- LL: 68 - TH: 0	140	LL: 72 - TH: 0	- LL: 68 - TH: 0
3	NN	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51	105	-LL: 54	-LL:51
4	GDC D	35	-LL:16 - TN:2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2	35	- LL:16 - TN: 2	- LL:15 - TN: 2
5	Lịch sử và Địa lý	105	-LL: 53	-LL: 52	105	-LL: 54	-LL: 51	105	-LL: 54	-LL: 51	105	-LL: 54	-LL: 51
6	KHTN	140	-LL: 72	-LL: 68	140	-LL: 72	-LL:68	140	-LL:72	-LL: 68	140	-LL:72	-LL: 68
7	Công nghệ	35	-LL:16 - TH:2	LL: 15 TH: 2	35	-LL: 18 - TH: 0	-LL: 14 - TH: 3	52	-LL: 31 - TH: 3	-LL: 16 - TH: 2	52	-LL: 31 - TH: 3	-LL: 16 - TH: 2
8	Tin học	35	-LL:16 TH:2	LL: 15 TH: 2	35	-LL:16 TH:2	LL: 15 TH: 2	35	-LL:16 TH:2	LL: 15 TH: 2	35	-LL:16 TH:2	LL: 15 TH: 2
9	GDTC	70	- LL: 2 TH:34	- LL: 2 TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32
10	NT (Âm nhạc, MT)	70	- LL: 2 TH:34	- LL: 2 TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32	70	- LL: 2 - TH: 34	- LL: 2 - TH: 32
11	GD ĐP 6,7,8	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17	35	-LL:18	-LL:17
12	HĐTN HN	105	-LL:54	-LL:51	105	-LL:54	-LL:51	105	-LL:54	-LL:51	105	-LL:54	-LL:51
Chương trình tăng cường mở rộng													
1	BD HSG	30		30	30		30	30		30	30	30	
2	PĐ HSY	90	45	45	90	45	45	90	45	45	90	45	45
3	Ôn thi vào 10										45		45
Tổng số tiết học/năm học		1015	522	493	1015	522	493	1032	540	492	1032	540	492
Số tiết học trung bình/tuần		29	29	29	29	29	29	29,48	30	28,9	29,48	30	28,9

b) Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình hoạt động giáo dục bắt buộc:

Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Hoạt động này có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, CBQL nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. HĐTN,

HN cho HS được tổ chức phong phú, đa dạng sẽ là môi trường, điều kiện thuận lợi giúp HS phát triển nhân cách một cách tốt nhất.

- *Khung phân phối thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6,7,8,9 phân bổ như sau:*

Tổng số tiết (105 tiết)	SH dưới cờ (35 tiết)	Sinh hoạt lớp (35 tiết)	HD giáo dục theo chủ đề (35 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân(40%- 42 tiết)	14	14	14
Hoạt động hướng đến xã hội(25% - 26 tiết)	10	8	8
Hoạt động hướng đến tự nhiên(15%- 16 tiết)	5	6	5
Hoạt động hướng nghiệp(20% - 21 tiết)	6	7	8

Một số lưu ý:

- Môn Lịch sử và Địa lí:

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì. Đối với các chủ đề chung ở lớp 7,8,9 Hiệu trưởng phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

Phương án thực hiện chương trình

Thời gian	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
TS tiết Lịch sử, địa lý 6,7,8; KHXH 9	105		105		105		105	
Phân môn	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL	LS	ĐL
TS tiết /Năm	53	52	53	52	53	52	52	53
TS tiết/tuần Học kỳ 1	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5
TS tiết/tuần Học kỳ 2	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5	1,5

- Môn Khoa học tự nhiên

Chương trình môn Khoa học tự nhiên: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả xây dựng kế hoạch phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học, xây dựng linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình. Phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về chuyên môn

được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo các mạch nội dung Chất và sự biến đổi của chất, Năng lượng và sự biến đổi, Vật sống, Trái đất và bầu trời). Các phân môn Hoá, Sinh, Lý trong môn KHTN được bố trí dạy song song. Cụ thể:

KHỐI	HỌC KỲ	LÝ	HOÁ	SINH
KHTN 6	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Tuần 2,5: 1 tiết/tuần ; tuần 3,4: 4 tiết/tuần = 10 tiết Tuần 10: 1 tiết/tuần Từ tuần 11 đến 18: 2 tiết/tuần= 16 tiết Tổng là 27 tiết	Tuần 1: 4 tiết/tuần; tuần 2: 3 tiết/tuần = 7 tiết Tuần 8: 1 tiết ; Tuần 9: 2 tiết/tuần = 3 tiết Từ tuần 11 đến 18: 1 tiết/tuần = 8 tiết Tổng là 18 tiết	Tuần 5: 3 tiết/tuần ; Tuần 6,7: 4 tiết/tuần = 11 tiết Tuần 8: 3 tiết ; Tuần 9: 2 tiết/tuần = 7 tiết Tuần 10: 3 tiết/tuần Từ tuần 11 đến tuần 18: 1 tiết/tuần = 6 tiết Tổng là 27 tiết
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	Từ tuần 19 đến tuần 35: 2 tiết/tuần = 34 tiết Tổng là 34 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 35: 1 tiết/tuần = 17 tiết Tổng là 17 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 35: 1 tiết/tuần = 17 tiết Tổng là 17 tiết
KHTN 7	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Tuần 1: 4 tiết/ tuần Từ tuần 5 đến tuần 15: 1 tiết/tuần (11 tuần x 1 tiết = 11 tiết) (Tuần 9 ko có tiết do KTGK I) Tuần 16: 2 tiết/tuần Tuần 17,18: 1 tiết/tuần =2 tiết Tổng là 19 tiết	Tuần 2: 2 tiết/tuần Từ tuần 3 đến tuần 15: 1 tiết/tuần (13 tuần x 1 tiết = 13 tiết) Tuần 16: 2 tiết/tuần Tuần 17: 1 tiết/tuần Tổng là 18 tiết	Tuần 2: 2 tiết /tuần = 2 tiết Tuần 3, 4: 3 tiết/tuần= 6 tiết Tuần 5 đến 15: 2 tiết /tuần (11 tuần x 2 tiết = 22 tiết) Tuần 17: 2 tiết/ tuần Tuần 18: 4 tiết/tuần Tổng là 35 tiết
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	2 tiết/tuần (17 tuần x 2 tiết = 34 tiết) Tổng là 34 tiết	1 tiết/tuần (1 tuần x 1 tiết = 17 tiết) Tổng là 17 tiết	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết) Tổng là 17 tiết
KHTN 8	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Từ tuần 1 đến tuần 18: 1 tiết/ tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết) Tổng là 18 tiết	Từ tuần 1 đến tuần 10: 1 tiết/tuần (10 tuần x 1 tiết = 10 tiết) Từ tuần 11 đến tuần 18: 2 tiết/tuần (8 tuần x 2 tiết = 16 tiết) Tổng là 26 tiết	Tuần 1 đến tuần 10 : 2 tiết/tuần (10 tuần x 2 tiết = 20 tiết) Từ tuần 11 đến tuần 18: 1 tiết/tuần (8 tuần x 1 tiết = 8 tiết) Tổng là 28 tiết
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	Từ tuần 19 đến tuần 26: 1 tiết /tuần (8 tuần x 1 tiết = 8 tiết) Từ tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết/tuần (9 tuần x 2 tiết = 18	Từ tuần 19 đến tuần 26: 2 tiết /tuần (8 tuần x2 tiết = 16 tiết) Từ tuần 27 đến tuần 35: 1 tiết/tuần (9 tuần x 1 tiết = 9 tiết)	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết)

		tiết) Tổng là 26 tiết	Tổng là 25 tiết	Tổng là 17 tiết
KHTN 9	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Từ tuần 1 đến tuần 8: 2 tiết/tuần = 16 tiết Từ tuần 9 đến tuần 18: 1 tiết/tuần = 10 tiết Tổng 26 tiết	Từ tuần 1 đến tuần 8: 1 tiết / tuần = 8 tiết Từ tuần 9 đến tuần 18: 2 tiết/tuần = 20 tiết Tổng: 28 tiết:	1 tiết /tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết) Tổng: 18 tiết
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	Từ tuần 19 đến tuần 27: 1 tiết/tuần = 9 tiết Từ tuần 28 đến tuần 35: 2 tiết/tuần = 16 tiết Tổng 25 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 27: 2 tiết /tuần = 18 tiết Từ tuần 28 đến tuần 35: 1 tiết/tuần = 8 tiết Tổng 26 tiết	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết) Tổng: 17 tiết

- Nội dung giáo dục địa phương

Nội dung giáo dục của địa phương, phân công giáo viên đảm nhận các nội dung hợp lý dạy các chủ đề/ bài học phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan; Lớp 6 tìm hiểu về truyện cổ và một số loại hình âm nhạc truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 7 tìm hiểu về ca dao, tục ngữ, nhạc cụ và những trang phục truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 8 tìm hiểu về một số lễ hội, tín ngưỡng tiêu biểu ở Điện Biên; Lớp 9 tìm hiểu kiến trúc dân gian và phong tục tập quán của một số dân tộc ở Điện Biên. Cụ thể

Môn giáo dục địa phương khối 6 (35 tiết) (dạy 1 tiết/ tuần)

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
Văn hóa (7 tiết)	Nét đặc trưng văn hóa lễ hội và các loại hình truyền thống	Tuần 1 -> 7(7 tuần) (7 tiết lí thuyết) 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết		
Lịch sử (8 tiết)	Điện Biên một vùng đất cổ đa tộc người	Tuần 8 ->15 (8 tuần): 8 tuần x 1 tiết = 8 tiết (7 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kì vào tuần 10)		
Chính trị-xã hội (3 tiết)	Chính sách phát triển kinh tế và xã hội	Tuần 16 ->18 (3 tuần): 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (2 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra cuối kì)		
Địa lý (5 tiết)	Địa lý tự nhiên		Tuần 19 -> 23(5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5	

			tiết (5 tiết lí thuyết)	
Kinh tế hướng nghiệp (7 tiết)	Các ngành nghề làng nghề truyền thống		Tuần 24 -> 30(7 tuần): 7 tuần x 1 tiết = 7 tiết (6 tiết lí thuyết, 1 kiểm tra giữa kì vào tuần 28)	
Môi trường (5 tiết)	Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học		Tuần 31 -> 35(5 tuần): 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (4 tiết lí thuyết, 1 tiết kiểm tra)	

Môn giáo dục địa phương khối 7

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
Văn hóa, Lịch sử	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Tuần 1 -> 17 (17 tuần): 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết (15 tiết lí thuyết, 2 tiết kiểm tra giữa kỳ, cuối kì I)		
Địa lí	Kinh tế, hướng nghiệp	Tuần 18 (1 tuần) 1 tuần x 1 tiết = 1 tiết (1 tiết lý thuyết)	Tuần 19 -> 28 (11 tuần): 11 tuần x 1 tiết = 11 tiết (10 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra)	
Chính trị, xã hội, môi trường	Chính trị, xã hội, môi trường		Tuần 30 -> 35(6 tuần): 6 tuần x 1 tiết = 6 tiết (5 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra)	

Môn giáo dục địa phương khối 8

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
	Văn học hiện đại của tỉnh Điện Biên	Tuần 1 -> 2 (2 tuần): 2 tuần x 1 tiết = 2 tiết (2 tiết lí thuyết)		
	Hội Hạng Khuống của dân tộc Thái	Tuần 3,4 (2 tuần) 2 tuần x 1 tiết = 2 tiết		

		(2 tiết lý thuyết)		
	Một số tín ngưỡng tiêu biểu ở tỉnh Điện Biên	Tuần 5 ->10 (3 tuần) 6 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 1 tiết kiểm tra giữa kỳ I)		
	Chuyển biến về chính trị, kinh tế, văn hoá ở tỉnh Điện Biên từ cuối thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX	Tuần 11,12,13 (3 tuần) 3 tuần x 1 tiết = 2 tiết (3 tiết lý thuyết)		
	Nhân dân các dân tộc Điện Biên đấu tranh chống ngoại xâm từ thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	Tuần 14 ->18 (5 tuần) 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (3 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 1 tiết kiểm tra cuối kỳ I)		
	Ngành nông, lâm, thủy sản của tỉnh Điện Biên		Tuần 19,20 (2 tuần) 2 tuần x 1 tiết = 2 tiết (2 tiết lý thuyết)	
	Các ngành công nghiệp của tỉnh Điện Biên		Tuần 21 ->23 (3 tuần) 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lý thuyết)	
	Những thay đổi về kinh tế tỉnh Điện Biên		Tuần 24 (1 tuần) 1 tuần x 1 tiết = 1 tiết (1 tiết lý thuyết)	
	Nhu cầu sử dụng và đào tạo lao động ở một số ngành nghề của tỉnh Điện Biên		Tuần 25 -> 27 (3 tuần) 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (2 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra giữa kỳ II)	
	Chính sách an sinh xã hội cho đồng bào các dân tộc ở tỉnh Điện Biên		Tuần 28 -> 30 (3 tuần) 3 tuần x 1 tiết = 3 tiết (3 tiết lý thuyết)	
	Ứng phó biến đổi khí hậu và phòng tránh thiên tai ở tỉnh Điện Biên		Tuần 31 -> 35 (5 tuần) 5 tuần x 1 tiết = 5 tiết (3 tiết lý thuyết, 1 tiết ôn tập, 1 tiết kiểm tra cuối kỳ II)	

Môn giáo dục địa phương khối 9

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

2 điểm KT thường xuyên, 1 điểm KT giữa kỳ (45 phút), 1 điểm KT học kỳ (45 phút)

Nội dung	Chủ đề	Kì I (18 tuần) từ tuần 1 đến 18	Kì II (17 tuần) từ tuần 19 đến 35	Ghi chú
Văn hóa, Lịch sử	Văn hóa, lịch sử truyền thống	Tuần 1 -> 17 (17 tuần): 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết (15 tiết lý thuyết, 2 tiết kiểm tra giữa kỳ, cuối kì I)		
Địa lí	Kinh tế, hướng nghiệp	Tuần 18 (1 tuần) 1 tuần x 1 tiết = 1 tiết (1 tiết lý thuyết)	Tuần 19 -> 28 (11 tuần): 11 tuần x 1 tiết = 11 tiết (10 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra)	
Chính trị, xã hội, môi trường	Chính trị, xã hội, môi trường		Tuần 30 -> 35 (6 tuần): 6 tuần x 1 tiết = 6 tiết (5 tiết lý thuyết, 1 tiết kiểm tra)	

1.3.2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể

a. Thực hiện chuyên đề các tổ chuyên môn

Nội dung sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tiếp tục thực hiện chuyên đề cấp tổ, tham mưu với Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cấp trường, gửi đề xuất nội dung sinh hoạt chuyên môn tới hai cụm trường THCS Him Lam. Việc xây dựng chuyên môn cụm trường tập trung vào những nội dung mới, khó, chương trình thay sách giáo khoa lớp 6,7,8,9 và trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ AI trong hoạt động dạy học. Ôn thi vào 10....

- Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn:

Học kì I:

Trong tháng 9: Phối hợp với các nhóm cốt cán chuyên môn, cụm trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm trường THCS Him Lam. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm với tất cả các môn học theo các đợt:

Thời gian

- Đợt 1: Dự kiến: 14 giờ 12/9/2025
- Đợt 2: Dự kiến: 14 giờ 14/11/2025
- Đợt 3: Dự kiến: 14 giờ 16/1/2026

- Đợt 4: Dự kiến: 14 giờ 20/3/2026

Địa điểm

- Đợt 1: Trực tiếp tại trường THCS Him Lam
- Đợt 2: Trực tiếp tại trường THCS Thanh Xương
- Đợt 3: Trực tiếp và trực tuyến. Trực tiếp tại điểm cầu chính trường THCS Tân Bình và các điểm cầu tại các trường THCS.
- Đợt 4: Trực tiếp và trực tuyến. Trực tiếp tại điểm cầu chính trường THCS Mường Thanh và các điểm cầu tại các trường THCS.

b. Hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu Khoa học kĩ thuật

- Nội dung bài học Stem nằm trong chương trình giáo dục phổ thông, gắn với các vấn đề của thực tiễn xã hội
- Nội dung bài học Stem được gắn kết với các vấn đề thực tiễn đời sống xã hội, khoa học, công nghệ và học sinh được yêu cầu tìm các giải pháp để giải quyết vấn đề, chiếm lĩnh kiến thức, đáp ứng yêu cầu đạt của bài học.
- Nội dung kiến thức của các bài học thuộc một môn hoặc một số môn học trong chương trình; bảo đảm giải quyết được vấn đề đặt ra một cách tương đối trọn vẹn.
- Sử dụng tối đa các thiết bị sẵn có thuộc danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.
- Tăng cường sử dụng các vật liệu, công cụ gia dụng, công nghệ sẵn có, dễ tiếp cận, chi phí rẻ và an toàn.
- Khuyến khích sử dụng các nguồn tài nguyên số hỗ trợ, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm, có thể dễ dàng truy cập sử dụng tổng và ngoài lớp học để học sinh chủ động trong học tập.

Các chuyên đề STEM thực hiện trong năm học 2025 - 2026:

STT	Tên bài dạy, nội dung trải nghiệm	Môn	GV/Nhóm giáo viên	Dạy lớp	Thời điểm thực hiện
1	Tiết 24;25 Tấm thiệp và phòng học của em	Toán	Vũ Thị Hoa	8	Tuần 17, 18

2	Tiết 58: Hộp quà và chân đế lịch để bàn của em	Toán	Trần Thị Nhung	9	Tuần 34
3	THỰC HÀNH TỔNG HỢP- "Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản trình bày được thiệp chúc mừng với chủ đề 08/03"	Tin học	Nguyễn Thị Quý	6	Tuần 25
4	Chủ đề: Làm mũ sinh nhật handmade	toán	Nguyễn Vân Anh	8	Tuần 27
5	Chế tạo Bình lọc nước mini	KHTN(hóa)	Nguyễn Thị Thanh Mai	6	Tuần 11
6	Vi khuẩn với cuộc sống của chúng ta Trải nghiệm làm sữa chua	KHTN (Sinh)	Nguyễn Thị Thanh Mai	6	Tuần 16
7	Bài 18: Chế tạo nam châm điện	KHTN (Lý)	Trần Thị Nhung	7	Tuần 30
8	Bài 47: Bảo vệ môi trường; (tiết 66 học sinh dựa vào kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng để làm dưa muối cà,	KHTN (Hóa)	Nguyễn Thị Thanh Mai	8	Tuần 20; tuần 21 (hoá)

	muối - môn hoá				
9	Ethylic ancol (t2) - tiết 83 - Làm rượu gạo (dựa vào phản ứng lên men tinh bột)	KHTN (Hóa)	Nguyễn Thị Thanh Mai	9	Tuần 20; tuần 21 (hoá)
10	Bài 13: Làng nghề mây tre đan ở tỉnh Điện Biên Làm sản phẩm mây, tre đan	GDĐP	Khúc Phương Loan	6	Tuần 30

- Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật:

Nghiên cứu khoa học của học sinh giúp học sinh củng cố, tổng hợp, nâng cao kiến thức đã học, làm quen với các phương pháp tư duy và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện để học sinh đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề cụ thể mà chuyên môn đặt ra. Nâng cao chất lượng giáo dục, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ. Vận dụng kiến thức đã học và phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết một số vấn đề khoa học gắn với thực tiễn.

Trong năm học 2025-2026 tổ chuyên môn hướng dẫn học sinh nghiên cứu 01 sản phẩm KHKHKT:

ST T	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Giáo dục cho học sinh kĩ năng thính ứng với thời đại công nghệ số trong dạy học .		Học sinh lớp 8,9	Quàng Thị Diệu Linh Thùng Mai Trinh	Đỗ Thị Kim Anh

1.3.4. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh lớp 6,7,8,9:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần:

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy trên lớp, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Điện Biên.

1.3.5. Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường TH, trường THCS, TH-THCS trong đó tập trung tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các môn học, hoạt động giáo dục theo Luật GDQPAN và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm quốc phòng, an ninh thiết thực, khoa học, phù hợp với đối tượng, lứa tuổi học sinh.

1.3.6. Hoạt động Giáo dục thể chất, thể thao, y tế trường học

+ Nhiệm vụ chung:

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học của Bộ GDĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo, của UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học trong đơn vị; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Tổ chức tuyển chọn và thành lập các đội tuyển thể thao cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các giải thi đấu thể thao, các Hội thi, Hội thao của Sở Giáo dục và Đào tạo, thành phố, phòng văn hóa xã hội tổ chức.

Nêu cao khẩu hiệu: “Thường xuyên luyện tập TDTT theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong Nhà trường.

Tích cực tuyên truyền cho phụ huynh và học sinh ý nghĩa, tác dụng của luyện tập TDTT, chế độ ăn uống dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe cá nhân để phục vụ học tập, lao động.

Thường xuyên nhắc nhở học sinh tích cực luyện tập, tham gia học đầy đủ các buổi chính khoá và công tác ngoại khoá.

Phát huy tốt vai trò các tổ chức Đoàn - Đội, thiết lập các câu lạc bộ ngoại khoá thể thao lành mạnh, để thu hút các đối tượng học sinh tham gia, nhằm tránh xa các tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào trường học.

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; đẩy mạnh công tác y tế trường học; tăng cường các hoạt động tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh.

1.3.7. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Văn bản số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT. Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra ; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống ; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

1.4. Chương trình tăng cường, mở rộng

Thực hiện nghiêm túc theo Văn bản số 2540/SGDĐT-GDTrH, ngày 24/8/2025 về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học hai buổi trên ngày đối giáo dục phổ thông.

Nội dung dạy học 2 buổi/ngày thực hiện theo định hướng sau:

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo

Buổi 2: Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông, hướng dẫn giảm tải của Bộ GD&ĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi vào 10; tổ chức nghiên cứu KHKT, giáo dục hướng nghiệp, HĐTN, giáo dục STEM?STEM; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về an toàn giao thông, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo(AI) văn nghệ, thể thao... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học, phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Thời khóa biểu dạy học: 5 ngày/tuần tối đa là 10 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

+ Khối 6,7: 29 tiết/tuần; Khối 8,9: 29,5 tiết/tuần

- Phân bổ số buổi 1 và buổi 2:

- Lớp 8,9

+ Buổi 1 (Sáng) : 5 buổi (từ thứ 2 đến thứ 5 học 4 tiết/buổi; Thứ 6 học 5 tiết/buổi). Học môn học chính khóa

+ Buổi 2 (buổi chiều): 4 buổi (từ thứ 2 đến thứ 5): Cụ thể:

Chiều thứ 2,3,4: Học các môn học chính khóa (3 tiết/buổi); Chiều thứ 5 ôn HSG, Nghiên cứu KHKT, Sinh hoạt câu lạc bộ...

Lớp 6,7

+ Buổi 1 (Sáng) : 5 buổi (từ thứ 2, thứ 2 học 4 tiết/buổi; Thứ 4,5,6 học 5 tiết/buổi). Học môn học chính khóa

+ Buổi 2 (buổi chiều): 4 buổi (từ thứ 2 đến thứ 5): Cụ thể:

Chiều thứ 2,3,: Học các môn học chính khóa (3 tiết/buổi); chiều thứ 4,5 sinh hoạt câu lạc bộ.

2. Các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

2.1. Các hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh

a. Các hoạt động trải nghiệm

Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1. Môn HĐTN,HN Khối lớp: 6 ; Số học sinh: 47							
Em với thiên nhiên và môi trường	- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.	4	Tiết chào cờ	Sân trường	Tổng phụ trách	BGH, Liên đội, Lớp tuần	Thời tiết đảm bảo Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu đảm bảo

	- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.						
2. Môn HĐTN, HN Khối lớp: 7 ; Số học sinh:							
<u>Chủ đề 3:</u> Thầy cô - người bạn đồng hành Hội thi văn nghệ “Nhớ ơn thầy cô”	HS được bộc lộ năng lực phẩm chất của mình trong hoạt động tri ân thầy, cô giáo: Kính trọng thầy, cô giáo; nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện hướng đến kết quả học tập, giáo dục tốt hơn.	3	11	Sân trường	TPT-GVGD	GVCN, GVBM lãnh đạo nhà trường	- Kịch bản được phê duyệt - Đủ trang thiết bị: Dù, Loa, Mic, Máy chiếu, máy tính, bảng ghi nhớ.... - Sản phẩm của các lớp được phê

							duyet. - Thành lập Ban tổ chức Hội thi
3. Môn HĐTNHN Khối lớp: 8 ; Số học sinh:							
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi	-Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẽ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.	4	Tuần 24, tuần 25	Sân trường	Phan Thị thu Nhân	Phan Văn Tam-GVCN	Âm thanh, Giấy A0, Bút xóa, giá vẽ, máy chiếu, máy tính.... tình huống giáo viên, học sinh chuẩn bị trước
4. Môn HĐTNHN Khối lớp: 9 ; Số học sinh: 44							
Chủ đề 1: Em với nhà trường	- Tham gia vẽ tranh với khẩu hiệu “Lớp học không có bắt nạt”. - Tham gia cuộc thi “Em yêu trường em”. - Chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống	4	Tuần 2, 3	Sân trường	TPT Đội	TPT Đội, GVCN	Loa đài

	nhà trường.						
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	- Trình bày, giới thiệu tranh vẽ thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.	2	Tuần 24	Sân trường, lớp học	TPT Đội, GVCN	- Tổng phụ trách Đội, GVCN	Loa đài, tranh vẽ

2.2. Các hoạt động ngoại khóa

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ...

Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu văn hóa văn nghệ thể dục thể thao.

Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như khu di tích A1, Hàm Đại tướng,

Một số hoạt động ngoại khóa trong năm.

STT	Tên hoạt động	Người thực hiện	Địa điểm	Thời gian	Ghi chú
1	Tìm hiểu luật ATGT	Công an giao thông Phường	Sân trường	Tháng 9/2025	
2	Ngày hội đọc sách	Thư viện trường, GVCN, GVBM	Sân trường	Tháng 10/2025	
3	Lễ hội mùa xuân	Gv toàn trường	Sân trường	Tháng 1/2026	
4	Tiến bước lên đoàn	GV cùng đoàn thanh niên	Sân trường	Tháng 3/2026	

2.3. Các câu lạc bộ

- Câu lạc bộ Tiếng anh:

+ Mỗi tuần tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần

+ Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng anh tham mưu.

- Câu lạc bộ thể thao:

+ Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, earobic, cầu lông...

+ Hình thức tổ chức: tập luyện vào các chiều thứ 5 hàng tuần.

+ CLB Mĩ thuật: Sinh hoạt tại phòng học Mĩ thuật

Tham gia giao lưu vẽ tranh.... Xây dựng đội năng khiếu nòng cốt tham gia các hoạt động vẽ tranh của nhà trường và các hội thi vẽ. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Thời gian do câu lạc bộ sắp xếp

+ CLB Âm nhạc: Sinh hoạt tại phòng học Âm nhạc

Tham gia giao lưu hát, múa, nhảy.... Xây dựng đội văn nghệ nòng cốt tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường và hội diễn các cấp. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu và định hướng nghề nghiệp.

Thời gian do câu lạc bộ sắp xếp

- Phân công phụ trách câu lạc bộ

TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ kiêm nhiệm, được phân công
1	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ Âm nhạc
2	Đặng Vân Thùy	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ TDTT
3	Nguyễn Anh Tuấn	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ Mĩ thuật
4	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Giáo viên	Chủ nhiệm câu lạc bộ Tiếng Anh

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác quản lý dạy giáo dục

a. Nhiệm vụ

Chủ động, sáng tạo trong phát triển chương trình dạy và học. Quan tâm đến tâm nhin sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, tự chủ và chịu trách nhiệm về các vấn đề cơ bản như: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng. Tạo dựng phong cách lãnh đạo dân chủ, công bằng và có trách nhiệm; Chia sẻ kinh nghiệm về công tác quản lý và hướng tới môi trường giáo dục phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Hiệu trưởng hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định cụ thể theo loại hình trường, quy định về hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành. Sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành theo lộ trình phù hợp với điều kiện của đơn vị và khả năng thực hiện của giáo viên.

Tăng cường tổ chức quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở, Bộ GD-ĐT và UBND tỉnh tại Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND, ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý dạy thêm học thêm kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012.

Thực hiện tốt công tác công khai theo quy định.

Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Thực hiện phần mềm quản lý, dạy và học.

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2604/KH-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố về việc triển khai tổ chức dạy học trực tuyến trong đơn vị trường học.

Tổ chức nhập, cập nhật thường xuyên số liệu vào hệ thống Dữ liệu giáo dục đào tạo theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên... của đơn vị trong báo cáo các cấp; tăng cường tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ.

b. Giải pháp

Tăng cường quản lý chuyên môn từ tổ bộ môn, tự chịu trách nhiệm các vấn đề cơ bản như xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.

Ban giám hiệu hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chương trình, hướng dẫn nhiệm vụ năm học và các văn bản hướng dẫn đánh giá chuyên môn thực hiện trong năm học.

Thống nhất một số quy định về nền nếp chuyên môn. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý dạy học.

2. Xây dựng thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a. Nhiệm vụ:

Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả các văn bản của Bộ Giáo dục - Đào tạo: số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh;

Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/08/2025; có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Công văn: số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; số 2540/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ

chức dạy học 2 buổi trên ngày đối với giáo dục phổ thông. Quan tâm, chú trọng xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường: Bám sát mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị gồm chương trình dạy chính khóa, chương trình dạy buổi và các hoạt động trải nghiệm. Cân đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục- Đào tạo. Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Công văn số 1070/SGDĐT - GDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN. Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT; văn bản số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018, số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GDĐT.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đưa nội dung của kế hoạch lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của nhà trường hằng năm cho phù hợp, hiệu quả. Tập trung một số nội dung sau:

- Tiếp tục đưa nội dung bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của đơn vị. Tăng cường việc giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Gắn nội dung bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục

phù hợp với thực tế của đơn vị. Giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa. Cụ thể: Lớp 6 tìm hiểu về truyện cổ và một số loại hình âm nhạc truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 7 tìm hiểu về ca dao, tục ngữ, nhạc cụ và những trang phục truyền thống của một số dân tộc ở Điện Biên; Lớp 8 tìm hiểu về một số lễ hội, tín ngưỡng tiêu biểu ở Điện Biên; Lớp 9 tìm hiểu kiến trúc dân gian và phong tục tập quán của một số dân tộc ở Điện Biên.

Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Lồng ghép nội dung dạy các nét văn hóa dân tộc, các lễ hội dân gian vào nội dung giảng một số môn học và hoạt động giáo dục tập thể. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương, làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, trải nghiệm lễ hội Hạng Khuống của người dân tộc Thái tại bản Him Lam 2, phường Him Lam; tìm hiểu một số di sản văn hóa “Lễ cúng bản” dân tộc Khơ Mú, “Lễ Cầu mùa” dân tộc Si La và dân tộc Khơ Mú, “Lễ Nhảy lửa” của dân tộc Dao, “Lễ mừng cơm mới” của dân tộc Lào; tham quan làng nghề truyền thống “Nghề dệt thổ cẩm” tại bản Phiêng Lơi, xã Thanh Minh; nghề đan mây, tre tại xã Nà Tấu, Pá Khoang.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh dân tộc.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng chất lượng, hiệu quả, thiết thực bằng hình thức phù hợp (tổ/nhóm chuyên môn, trường, cụm trường) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 2221/BGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 của Sở GD&ĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Báo cáo những nội dung còn khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn của từng môn học, đề xuất các nội dung cần hỗ trợ về chuyên môn, gửi về bộ phận chuyên môn cấp học và gửi về cụm trường chuyên môn để xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm cho thiết thực, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện xét công nhận học sinh tốt nghiệp THCS theo hướng dẫn của Phòng, Sở và Bộ Giáo dục - Đào tạo.

Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 về việc ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở và các văn bản hướng dẫn hiện hành, hướng dẫn của Sở, Phòng văn hóa xã hội Tăng cường kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy, giúp đỡ lẫn nhau phát triển chuyên môn

Lựa chọn đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 9 phù hợp, phân loại học sinh để ôn tập buổi 2 cho hiệu quả nhằm thi vào lớp 10 đạt chất lượng tốt.

b. Giải pháp:

Thành lập tổ cốt cán chuyên môn tư vấn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

phụ trách chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch dạy học của nhà trường.

Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn tổ chức cho cán bộ giáo viên nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục sát với thực tiễn. Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu chương trình giảm tải, nội dung tích hợp, liên môn, tự chọn xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp.

Giao cho tổ chuyên môn, giáo viên đề xuất xây dựng chương trình nội dung học tự chọn, ôn thi học sinh giỏi, chương trình dạy học 3 chung, các chủ đề dạy học tích hợp. Hiệu phó tham mưu với Hiệu trưởng trình Phòng văn hóa xã hội phê duyệt thực hiện.

Đối với chương trình lớp 6,7,8, 9 chương trình giáo dục phổ thông. Căn cứ khung chương trình, giáo viên, tổ chuyên môn xây dựng chương trình kế hoạch dạy học cụ thể buổi sáng, buổi chiều. Hiệu phó tham mưu cho Hiệu trưởng phê duyệt thực hiện.

Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra sổ đầu bài, giáo án giáo viên để nắm được và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp tại nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề tập trung vào xây dựng nội dung dạy học tích hợp, liên môn; dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc văn bản của Bộ GDĐT: số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo ma trận và bản đặc tả; số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh; số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông để thực hiện việc xây dựng đề, tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GDĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Chủ động chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ đảm bảo công bằng, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh và đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra học kì của nhà trường đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

b. Giải pháp:

Tiếp tục thực hiện các chuyên đề chuyên môn về đổi mới PPDH- KTĐG theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng cường kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới kiểm tra đánh giá.

Tăng cường CSVC phục vụ đổi mới PPDH- KTĐG.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các cuộc thi, hội thi

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên dựa hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT.

Hoạt động dự giờ nhằm rút kinh nghiệm để hoàn thiện các chuyên đề, tiến trình dạy học và phương pháp tổ chức hoạt động dạy theo hướng tăng cường năng lực và phẩm chất học sinh. Hiệu trưởng căn cứ kế hoạch chuyên môn để quy định số tiết dự giờ của cán bộ quản lý, giáo viên trong năm học.

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục xây dựng và thực hiện bài học STEM; kĩ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các cuộc thi, Hội thi, dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của UBND phường, Sở, Phòng văn hóa xã hội. Tổ chức và động viên học sinh tích cực tham gia hoạt động NCKH và Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học.

Nâng cao chất lượng ôn tập, ôn thi học sinh giỏi các môn văn hóa, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng văn hóa xã hội phường .

Khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia Kỳ thi Olympic lớp 6,7,8 cấp trường; phối hợp với Ban Tổ chức Cuộc thi giải Toán, Vật lí, Tiếng Anh trên Internet để tổ chức cho học sinh có nguyện vọng tham gia thi đạt kết quả tốt; báo cáo kết quả vòng cấp thành phố và tỉnh, kèm theo danh sách học sinh tham gia về bộ phận chuyên môn cấp học ngay sau khi học sinh hoàn thành.

Động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi: “Viết thư quốc tế UPU”, “Hội khoẻ Phù Đổng”, “Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng” các cuộc thi khác do các cấp phát động.

b. Giải pháp:

Nhà trường: Tổ chức truyền truyền các cuộc vận động các phong trào thi đua trong năm học. Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà

trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục phẩm chất cho học sinh và phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống và ngăn ngừa bạo lực trong nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục chính khóa và GDNGLL thông qua đó giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội để quản lý và giáo dục học sinh. Phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức tốt các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giáo dục đạo đức cho học sinh. Làm tốt công tác khen thưởng, giáo dục học sinh cá biệt.

Giáo viên bộ môn: phối hợp với GVCN quản lý, giáo dục học sinh thuộc bộ môn. Quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, học sinh hạn chế về đạo đức.

Đội thiếu niên: Tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, lồng ghép tuyên truyền các chủ điểm về pháp luật, đạo đức qua các tiết chào cờ.

Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, đi học đầy đủ, chuyên cần.

Thực hiện dạy học theo phân hóa, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, hướng về năng lực người học phù hợp đối tượng học sinh.

Làm tốt công tác tư vấn tuyển sinh vào THPT, học nghề với học sinh lớp 9. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ đổi mới PPDH nâng cao chất lượng dạy học đối với giáo viên.

Phối hợp với phụ huynh học sinh tổ chức dạy hai buổi trên ngày nâng cao chất lượng học tập. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường. Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn, chủ tịch công đoàn trường chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về cá nhân thành viên vi phạm qui định dạy thêm, học thêm. Những học sinh, phụ huynh học sinh có nhu cầu tăng cường các buổi học đề xuất ý kiến với GVCN, GVCN báo cáo với nhà trường, nhà trường báo cáo với phòng giáo dục, khi được phòng giáo dục, nhà trường cho phép giáo viên mới được tổ chức dạy tăng buổi.

Làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi phụ đạo học sinh yếu.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng: Tiếng anh, toán... và giúp đỡ học sinh tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở, cuộc thi STTTNNĐ. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Giáo dục thể chất- thẩm mỹ

Thực hiện tốt TTLT số 13/2016 của BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Duy trì nề nếp TDTT, văn hóa, văn nghệ. Tổ chức tốt các câu lạc bộ trong trường học nhằm phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

Phối kết hợp với trung tâm y tế phường làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, phòng chống dịch bệnh. Giao cho cán bộ y tế tham mưu xây dựng kế hoạch y tế, thường xuyên chủ động tham mưu tổ chức khám sức khỏe định kỳ; truyền thông sức khỏe, chăm sóc sức khỏe học sinh, CBGV...

Phối hợp với công an, nhân dân trên địa bàn làm tốt công tác an ninh trật tự. Giáo dục tinh thần cảnh giác phòng chống tội phạm, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

Đưa môn võ cổ truyền và môn bơi vào chương trình dạy thể dục để học sinh biết cách phòng tránh tai nạn đuối nước.

5. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai dạy học chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cho học sinh lớp 9 theo chỉ tiêu Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo giao các đơn vị. Triển khai dạy học tiếng Anh lớp 6,7,8,9 theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đảm bảo đúng lộ trình.

Hoàn thành chỉ tiêu về dạy tiếng Anh hệ 10 năm, theo hướng dẫn tại các văn bản: Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Kế hoạch triển khai dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025, tỉnh Điện Biên; Công văn số 1570/KH-SGDĐT ngày 14/8/2018 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và năm 2019 Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Công văn số 2653/BGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2014 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn triển khai dạy học tiếng Anh cấp THCS và THPT theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 từ năm học 2014-2015.

Tiếp tục tăng cường các hoạt động xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh trong trường học. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; đưa nội dung “Phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ” thành một trong các nhiệm vụ thường xuyên trong năm học tạo môi trường giao tiếp trong tiếng Anh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút đông đảo học sinh tham gia.

b. Giải pháp:

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ theo đúng chỉ tiêu giao của Phòng Giáo dục - Đào tạo. Phối hợp với các trường TH-THCS và THCS trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động liên trường trong đề án Ngoại ngữ phù hợp với thực tiễn.

6. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nội dung các văn bản của UBND thành phố: Kế hoạch số 795/KH-UBND, ngày 14/06/2019 Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ giai đoạn 2018-2025; số 827/UBND-GDDT, ngày 24/6/2019 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025. Xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025 của tỉnh và của thành phố tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh của đơn vị. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh học sinh, học sinh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông trên địa bàn.

Thành lập bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong đơn vị. Tiếp tục thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp với phương thức giáo dục hướng nghiệp tiên tiến, có sự tham gia của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh thông qua dạy học các môn văn hóa và các hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác tư vấn cho học sinh tốt nghiệp THCS lựa chọn trường THPT và lựa chọn học nghề phù hợp với năng lực.

b. Giải pháp:

Đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định hành lập bộ phận kiêm nhiệm quản lý, theo dõi về giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán làm nòng cốt cho các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong các cơ sở giáo dục trung học. Phối hợp với UBND phường Thanh Trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

7. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a. Nhiệm vụ

Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 02/KH-VHXXH ngày 01/8/2025 của Phòng văn hóa xã hội phường Điện Biên Phủ ban hành kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2025-2026.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; tăng cường vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực trong tham mưu và tổ chức triển khai chuyên môn của đội ngũ giáo viên cốt cán cấp phường, cấp cụm và trường.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả công tác bồi dưỡng đội ngũ, tham gia có chất lượng Hội thi Giáo viên dạy giỏi trường, cấp Phường. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc hỗ trợ, giúp đỡ, bồi dưỡng giáo viên thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục thực hiện linh hoạt mô hình hỗ trợ giáo viên tăng chất lượng, hiệu quả làm việc tại trường để giảm áp lực làm việc tại nhà.

b. Giải pháp:

Tăng cường giáo dục các phẩm chất đạo đức cho cán bộ giáo viên dưới nhiều hình thức: Sinh hoạt tập thể, các buổi tọa đàm, mít tinh, học chính trị... Tạo điều kiện cho chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên tham gia tổ chức sinh hoạt chính trị bồi dưỡng phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học: Tăng cường kiểm tra nhằm phòng ngừa, điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, chuyên đề, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả. Thành lập ban cốt cán chuyên môn để tổ chức các hoạt động tư vấn, bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên.

Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức tốt sinh hoạt chuyên đề hàng tháng. Hiệu phó phụ trách chuyên môn thống nhất với các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề: thời gian, nội dung, phân công cụ thể người thực hiện, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong mỗi chuyên đề.

Nội dung sinh hoạt chuyên đề hướng vào nhiệm vụ trọng tâm năm học góp phần tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của giáo viên; giúp giáo viên bồi dưỡng thường xuyên.

Đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan, tạo ra phong trào thi đua, tránh hình thức. Tổ chức đánh giá cán bộ giáo viên theo chuẩn, xây dựng kế hoạch phân đấu theo chuẩn.

8. Phổ cập giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a. Nhiệm vụ

- Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

Phối hợp với Trường TH-THCS Thanh Minh làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học. Thường xuyên phối hợp các đơn vị trường học trên địa bàn, các tổ chức đoàn

thể tại địa phương xây dựng các giải pháp huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng học sinh.

- Trường chuẩn quốc gia

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 808/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 837/KH-UBND-GDĐT, ngày 14/05/2021 của UBND Thành phố Điện Biên Phủ về Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia Thành phố Điện Biên Phủ, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chủ động tham mưu với chính quyền các cấp, tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục kiểm tra, rà soát các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo các văn bản của Bộ Giáo dục - Đào tạo: Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học nhằm duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường đã đạt chuẩn quốc gia; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

b. Giải pháp:

Phối hợp với các trường mầm non, tiểu học, TH-THCS làm tốt công tác điều tra, nhập liệu, theo dõi học sinh theo từng độ tuổi đến trường, báo cáo kịp thời trường hợp học sinh bỏ học với BCĐ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Tuyên truyền phối hợp với các phổ bản, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác PCGD. Có biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ điều kiện đến trường. Nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát giúp đỡ học sinh yếu kém, hạn chế lưu ban, bỏ học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường xây dựng CSVC, cảnh quan trường lớp.

9. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ

sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp hợp lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng lộ trình Bộ GD&ĐT quy định. Rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học; tham mưu xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học đảm bảo thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo đáp ứng yêu cầu Chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới.

b. Giải pháp

Làm tốt công tác tham mưu Phòng văn hóa xã hội phường Điện Biên Phủ bổ sung đội ngũ giáo viên, đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018.

Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên và hiệu trưởng cấp trường; tham gia các khóa học bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đào tạo, bồi dưỡng, quản lý giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cấp học.

Cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục tham gia bồi dưỡng, tập huấn đổi mới Chương trình, theo Kế hoạch của tỉnh, Bộ và Sở, Phòng văn hóa xã hội. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đại trà tới cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường công tác kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông theo lộ trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo Phòng văn hóa để có các biện pháp giải quyết kịp thời.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trung học

a. Nhiệm vụ

Tiếp tục nâng cao hiệu quả truyền thông về các hoạt động giáo dục và đào tạo tại địa phương. Đặc biệt truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về triển khai và thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong triển khai tổ chức thực hiện.

Tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa trên trang Thông tin điện tử của ngành (www.dienbien.edu.vn). Chủ

động liên hệ, phối hợp với cơ quan Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, thành phố, Cổng thông tin điện tử Phường Điện Biên Phủ trong việc cung cấp thông tin về nhà trường và trích dẫn, đăng tải thông tin của báo, đài để tăng cường thông tin tuyên truyền trên các trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Thường xuyên gửi tin, bài đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Phòng văn hóa xã hội phường Điện Biên Phủ; Duy trì tốt hoạt động trang Website của trường để truyền tải thông tin tới nhà giáo, học sinh và xã hội.

c. Giải pháp

Các sự kiện, hoạt động lớn, nhiệm vụ mới của của ngành cần được tuyên truyền cụ thể, kịp thời qua nhiều kênh thông tin tới cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường và xã hội.

Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin giáo dục giữa cơ sở với các đơn vị liên quan, việc tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh từ người dân, phụ huynh học sinh phải được quan tâm, xử lý, giải quyết kịp thời, góp phần giải quyết dứt điểm những thắc mắc của công dân về ngành giáo dục và tại đơn vị.

11. Công tác thi đua, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục

a. Nhiệm vụ

Nhà trường phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Nhà trường khuyến khích các cá nhân có nhiều sáng tạo, có mô hình đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức quy trình triển khai, lập hồ sơ xét duyệt, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo đúng quy định.

b. Giải pháp

Nhà trường tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể: chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, các tổ chức xã hội: hội khuyến học, hội cựu giáo chức, hội chữ thập đỏ, hội cha mẹ học sinh... làm tốt công tác tuyên truyền nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua dưới nhiều hình thức thực hiện thường xuyên có hiệu quả.

Ban thi đua thường xuyên tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua lồng ghép với cuộc vận động một cách thiết thực, hiệu quả. Cụ thể hóa nội dung phong trào thi đua, gắn với việc tổ chức các hoạt động giáo dục:

Phối hợp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức trong nhà trường đăng kí tham gia các hoạt động phù hợp: Các tổ chuyên môn vận động cán bộ giáo viên tổ chức tốt các hoạt động dạy học hiệu quả, đổi mới dạy học, KTĐG theo định hướng tiếp cận năng lực người học; tích cực tham gia các cuộc thi. Phát động công chức, viên chức thực hiện lễ lối làm việc khoa học, kỷ cương- tình thương- trách nhiệm, tích cực; tạo dựng cảnh quan thân thiện, sạch đẹp; phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giáo dục...

Đội thiếu niên chịu trách nhiệm phong trào: tự quản; phong trào "Trường em xanh, sạch, đẹp"; cùng với Ban văn thể tổ chức các hoạt động ca múa hát tập

thể, trò chơi dân gian, TĐTT; tổ chức cho học sinh tìm hiểu, chăm sóc di tích lịch sử văn hóa, các nền nếp trong nhà trường của học sinh...

Bộ phận CSVC tham mưu hoàn thiện xây dựng CSVC trường lớp, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn thể xã hội xây dựng trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ...Bộ phận tài chính tham mưu quản lý tài chính; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí...Bộ phận chuyên môn xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo dạy học sát thực tiễn, đổi mới đáp ứng yêu cầu.Hội cha mẹ học sinh phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh tham gia các hoạt động giáo dục học sinh; vận động phụ huynh đồng thuận với các giải pháp phát triển nhà trường; vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm tham gia giúp đỡ học sinh nghèo vươn lên, động viên học sinh có thành tích xuất sắc.

Hội khuyến học làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài. Thành lập ban thi đua, xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo các phong trào thi đua.

Chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo chính xác và đúng thời hạn:

- Báo cáo, thống kê đầu năm học: ***Trước ngày 15/9/2025;***
- Báo cáo, thống kê học kì 1: ***Trước ngày 16/01/2026;***
- Báo cáo, thống kê cuối năm học: ***Trước ngày 04/6/2026.***

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng.

- Trực tiếp tổ chức và điều hành mọi hoạt động của nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học, tháng; Thành lập tổ chuyên môn, tổ hành chính, thành lập hội đồng trường; thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật; tham mưu Thành lập Hội đồng tuyển sinh. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong trường học; tổ chức kiểm tra nội bộ trường học.

+ Tổ chức họp liên tịch nhà trường để bàn bạc thống nhất kế hoạch, tổ chức cho các đoàn thể, tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch hàng tháng. Căn cứ vào kế hoạch tháng, ấn định lịch công tác hàng tuần, thực hiện tốt ba công khai.

+ Tổng hợp, nhận xét kết quả công tác hàng tháng, có biện pháp điều chỉnh, chỉ đạo khắc phục những tồn tại thiếu sót.

+ Phụ trách chung các hoạt động của nhà trường, công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ, trưởng ban thi đua, phụ trách cơ sở vật chất.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo hướng dẫn hiện hành của cơ quan giáo dục...

- Kiểm tra và chịu trách nhiệm về thông tin lên trang Web của trường và HCSV của phòng GD&ĐT.

- Tham mưu cho chi bộ, chính quyền địa phương và cấp trên về các vấn đề liên quan đến sự nghiệp phát triển giáo dục; Khi đi công tác vắng phải thông báo bằng văn bản và ủy quyền cho cấp phó điều hành, quản lý trường.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm trước cấp quản lý giáo dục và Hiệu trưởng. Hiệu trưởng phân công về việc tổ chức và điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của trường;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch

- Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo của chuyên môn cấp trên, kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho cả năm, từng học kỳ, từng tháng và hàng tuần cấp THCS Báo cáo với Hiệu trưởng để được phê duyệt kế hoạch, hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Nghiên cứu, nắm chắc chương trình toàn cấp học, chỉ đạo việc thực hiện chương trình đảm bảo đủ, đúng số tiết qui định. Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, cân đối toàn trường; Theo dõi việc dạy thay, dạy bù của giáo viên.

- Xây dựng các kế hoạch về bồi dưỡng chuyên môn, thực hiện chuyên đề, công tác Hội thảo về chương trình SGK, phương pháp dạy học về đồ dùng dạy học, công tác thực hành thí nghiệm, tổ chức xây dựng ngân hàng đề. Xây dựng kế hoạch thanh tra hoạt động sư phạm, kế hoạch thi nghiệp vụ sư phạm - GVG cấp trường, phụ trách công tác khảo thí chất lượng và nghiên cứu khoa học (SKKN), chỉ đạo đúc kết và áp dụng các sáng kiến kinh nghiệm, chủ trì các buổi sinh hoạt chuyên đề cấp THCS.

- Chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục (PPCT) nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

- Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch lớp 2 buổi/ngày, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi; Sinh hoạt các câu lạc bộ..., công tác quản lý và duy trì sỹ số học sinh.

- Duyệt kế hoạch dạy học, sổ theo dõi chất lượng học của học sinh, sổ đầu bài, sổ gọi tên ghi điểm, sổ chủ nhiệm, hồ sơ giáo án giáo viên tổ cấp THCS.

- Chỉ đạo công tác Lao động, vệ sinh môi trường của trường.

- Tham gia đề xuất ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường về những biện pháp duy trì trường, lớp, thực hiện chất lượng giáo dục;

- Thực hiện đầy đủ các chỉ đạo chuyên môn do ngành Giáo dục - Đào tạo quy định và hướng dẫn;

- Phụ trách ngân hàng đề và tổ chức kiểm tra, chịu trách nhiệm chất lượng học tập của học sinh học sinh cấp THCS.

- Phụ trách cập nhật sổ đăng bộ.

- Phụ trách công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy.

- Cùng với Hiệu trưởng quản lý, kiểm tra công tác của giáo viên, nhân viên, đề nghị khen thưởng, kỷ luật và đảm bảo các quyền lợi của giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước.

- Cùng với Hiệu trưởng quản lý và sử dụng có hiệu quả các loại tài sản, tài chính của nhà trường, không để mất mát, hư hỏng, lãng phí.

3. Đối với tổ trưởng Tổ chuyên môn:

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, ký duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học, theo STEM,

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học: đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

Tham mưu cho Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp

Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho Hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các Ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

5. Đối với nhân viên Thư viện-thiết bị

Là người thay mặt Hiệu trưởng phụ trách quản lý thư viện, thiết bị dạy học của nhà trường (có kế hoạch hoạt động của thư viện, phòng bộ môn theo năm, học kỳ, tháng, tuần) Chuẩn bị thiết bị dạy học cho giáo viên giảng dạy; Hỗ trợ giáo viên các tiết thực hành thí nghiệm.

Lên kế hoạch từ đầu mua sắm tài liệu, sách giáo khoa, vở viết, văn phòng phẩm; đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ cho giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, thông qua kế toán lập kế hoạch dự trù kinh phí trình Hiệu trưởng duyệt, trình Phòng văn hóa xã hội phê duyệt, trước 30/6 hàng năm.

Lập sổ theo dõi về việc mượn sử dụng tài liệu, sách giáo khoa, sách báo, văn hóa phẩm. Hàng tháng lập báo cáo về tình hình sử dụng thiết bị của giáo viên. Phân loại cụ thể về sách giáo khoa, sách tham khảo, chuyện các loại, sách mới sắp xếp khoa học dễ lấy, dễ tìm, giữ gìn, bảo quản và vệ sinh thường xuyên, đảm bảo không bị mối mọt, hư hỏng.

Hàng năm kiểm tra 4 lần: 02 giữa kỳ, cuối HKI và cuối năm học, lập báo cáo tình hình về chất lượng SGK, sách tham khảo.... qua việc sử dụng. Các thiết bị, tài sản có tên trong danh mục cấp về, khi kiểm tra thấy thiếu hoặc bị thất thoát mà không rõ lý do, thì nhân viên thư viện phải chịu bồi thường; Các trường hợp hư hỏng đều phải lập biên bản hiện trạng và báo cáo Hiệu trưởng.

Lập báo cáo tình hình về chất lượng thiết bị qua việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, đồ dùng thiết bị dạy học thiếu phải được cụ thể từng loại và đề xuất mua sắm bổ sung; không cho học sinh, hoặc người không có trách nhiệm vào khu vực phòng thiết bị.

Có đầy đủ hồ sơ sổ sách, rõ ràng, đầy đủ, chi tiết đúng quy định của cấp trên.

Sắp xếp, bảo quản thiết bị dạy học, vệ sinh thường xuyên sạch phòng thiết bị và các phòng bộ môn.

Các trường hợp đồ vỡ, hư hỏng đều phải lập biên bản hiện trạng và báo cáo Hiệu trưởng; Bảo quản, vệ sinh, không làm mất, hư hỏng tài sản, thiết bị nhà trường.

6. Đối với giáo viên

Xây dựng kế hoạch giáo dục (PPCT) theo môn đảm nhận báo cáo tổ trưởng tổng hợp, thực hiện chương trình giáo dục được phê duyệt đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; kiểm tra đánh giá quy định, chấm bài đầy đủ, có đồ dùng và sử dụng thiết bị dạy học, quản lý chu đáo học sinh trong mọi hoạt động học tập, hoạt động tập thể ở trong trường học.

Thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn, về hồ sơ quy định; xuất trình đầy đủ và đúng thời gian các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn khi được thông báo kiểm tra.

Kiện toàn ban cán sự lớp từ đầu năm (có biên bản kèm theo), thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chủ nhiệm lớp. Tích cực liên hệ trao đổi với phụ huynh học sinh với ban đại diện cha mẹ học sinh nắm vững điều kiện hoàn cảnh của từng học sinh để có biện pháp phối hợp giáo dục phù hợp.

Đảm bảo hồ sơ quy định, thực hiện quy chế đánh giá xếp loại học sinh theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia quản lý đầy đủ, nghiêm túc các buổi lao động, vệ sinh theo kế hoạch nhà trường, quản lý tốt học sinh, đảm bảo an toàn lao động, tránh tai nạn trong lao động Phối hợp chặt chẽ công tác chủ nhiệm với công tác phụ trách Đội để thực hiện tốt công tác nề nếp hàng ngày ở lớp mình chủ nhiệm; Tích cực tham gia hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên, tham gia các công tác xã hội hoá giáo dục khi được phân công.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Báo cáo phải đảm bảo tính chính xác về nội dung, hình thức theo đúng yêu cầu; Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng những công việc được phân công, Không được tự ý ra khỏi cơ quan, địa

bàn công tác khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng. Đảm bảo ngày giờ công Lao động, giờ ra - vào lớp được quy định theo mùa.

7. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh

Tuyên truyền Kế hoạch giáo dục đến phụ huynh học sinh; phối hợp với nhà trường giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Phụ huynh chịu trách nhiệm về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chấp hành pháp luật và các vấn đề khác của của học sinh ngoài thời gian ở trường.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường TH-THCS Thanh Minh năm học 2025-2026. Ban giám hiệu yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Tổ chuyên môn;
- Lưu VT

P. HIỆU TRƯỞNG



Voòng Nam Dương